

Nội dung bài viết

1. [Soan Unit 2 Reading lớp 7 Friends plus](#)

**Soạn Unit 2 Reading lớp 7 Friends plus**

**1 (trang 22 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus)** Read the article. Which of topics A-E are in the text? Put the topics in order. (Đọc bài báo. Chủ đề A-E nào trong văn bản? Đặt các chủ đề theo thứ tự.)

**LOOK!**  
I'm speaking emoji 😊

- 1 Sitting on the sofa, Anna is sending Lucy an instant message. But Anna isn't using real words or writing real sentences. Like other young people, they're communicating with small, **colourful** pictures – emojis.
- 2 You can find **creative** emoji T-shirts, posters, videos, stories and songs. Emojis are everywhere, but where are they from and why are they so popular?
- 3 The emoji inventor, Shigetaka Kurita, is from Japan, and 'emoji' in Japanese means picture (e) and letter (moji). Now over a thousand emojis with different skin colours show people and ideas from many cultures, not only Japan. They are becoming a truly **international** language.
- 4 Emojis and emoticons can show our feelings. When we aren't speaking face-to-face, it's important to see if a message is sad, silly, **funny** or happy. So emojis are **useful**, but they mostly add a bit of fun and colour to our lives. We really love them.

**Đáp án:**

1. A | 2. C | 3. E | 4. D

**Hướng dẫn dịch:**

1. Biểu tượng cảm xúc để giao tiếp

Đang ngồi trên ghế sofa, Anna đang gửi tin nhắn tức thời cho Lucy. Nhưng Anna không sử dụng từ ngữ thực sự hoặc viết câu thực tế. Giống như những người trẻ khác, họ giao tiếp bằng những bức tranh nhỏ, nhiều màu sắc - biểu tượng cảm xúc.

2. Biểu tượng cảm xúc trong cuộc sống hàng ngày

Bạn có thể tìm thấy áo phông, áp phích, video, câu chuyện và bài hát có biểu tượng cảm xúc sáng tạo. Biểu tượng cảm xúc có ở khắp mọi nơi, nhưng chúng đến từ đâu và tại sao chúng lại phổ biến như vậy?

### 3. Biểu tượng cảm xúc đến từ đâu

Người phát minh ra biểu tượng cảm xúc, Shigetaka Kurita, đến từ Nhật Bản, và 'emoji' trong tiếng Nhật có nghĩa là hình (e) và chữ cái (moji). Hiện hơn một nghìn biểu tượng cảm xúc với các màu da khác nhau hiển thị con người và ý tưởng từ nhiều nền văn hóa, không chỉ Nhật Bản. Chúng đang trở thành một ngôn ngữ quốc tế thực sự.

### 4. Biểu tượng cảm xúc và cảm xúc

Biểu tượng cảm xúc và biểu tượng cảm xúc có thể thể hiện cảm xúc của chúng ta. Khi chúng ta không nói chuyện trực tiếp, điều quan trọng là phải xem liệu một tin nhắn là buồn, ngờ ngẩn, hài hước hay vui vẻ. Vì vậy, biểu tượng cảm xúc rất hữu ích, nhưng chúng chủ yếu tạo thêm một chút thú vị và màu sắc cho cuộc sống của chúng ta. Chúng tôi thực sự yêu chúng.

**2 (trang 22 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus)** Read and listen to the article. Write True or False. (Đọc và nghe bài báo. Viết đúng hoặc sai.)

### Đáp án:

1. False	2. True	3. False	4. True	5. False
----------	---------	----------	---------	----------

### Hướng dẫn dịch:

1. Lucy đang đọc một tin nhắn làm bằng các biểu tượng cảm xúc.
2. Có biểu tượng cảm xúc trên quần áo.
3. Biểu tượng cảm xúc chỉ thể hiện văn hóa Nhật Bản.
4. Người và khuôn mặt trong biểu tượng cảm xúc mới sử dụng nhiều màu sắc hơn.
5. Biểu tượng cảm xúc không giúp ích gì cho giao tiếp.

**3 (trang 22 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus)** Use a dictionary to check the meaning of the words in blue in the text (Sử dụng từ điển để kiểm tra nghĩa của các từ màu xanh lam trong văn bản)

**Đáp án:**

Colourful (adj) nhiều màu sắc

Creative (adj) sáng tạo

International (adj) quốc tế

Funny (adj) vui vẻ

Useful (adj)

**4 (trang 22 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus)USE IT!**

Work in pairs. Do you like emojis? Why / Why not? (Làm việc theo cặp. Bạn có thích biểu tượng cảm xúc? Tại sao/ Tại sao không?)

**Gợi ý:**

I like emojis because it's funny. (Tôi thích biểu tượng cảm xúc vì nó vui nhộn.)